

Số: /BC-NV

Hải Phòng, ngày 06 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2025

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 và căn cứ Công văn số 2384/STC-QLNS ngày 05/06/2025 của Sở Tài chính về việc báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2025, Sở Ngoại vụ báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT

Bám sát Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025, Sở Ngoại vụ ban hành và triển khai Kế hoạch số 25/KH-NV ngày 04/03/2025 về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Sở Ngoại vụ và tổ chức quán triệt, triển khai đến các phòng, đơn vị, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở.

Ban hành các kế hoạch có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Kế hoạch số 22/KH-NV ngày 24/02/2025 về kiểm tra nội bộ việc thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 01/KH-NV ngày 07/01/2025 về việc thực hiện công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ngoại vụ năm 2025; Kế hoạch số 06/KH-NV ngày 05/02/2025 về việc theo dõi, thi hành pháp luật năm 2025; Kế hoạch số 15/KH-NV ngày 25/02/2025 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025.

Rà soát, ban hành các văn bản có liên quan đến công tác phòng chống, lãnh phí: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công, Quy chế làm việc, Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015...

Thực hiện nghiêm túc việc công khai đầy đủ Kế hoạch ngân sách năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2024 trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan theo Quy chế công khai tài chính quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thông qua các buổi họp giao ban định kỳ, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở các văn bản liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Thông tư số

188/2014/TT-BTC ngày 10 /12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP, Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 29/8/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”, Nghị quyết số 74/2022/NQ-QH15 của Quốc hội ban hành về việc thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035...

Tăng cường triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể được UBND thành phố giao trong thực hiện Chủ đề năm 2025, trong đó tập trung triển khai Kế hoạch số 10/KH-NV ngày 24/01/2024 thực hiện Chương trình công tác và Chủ đề năm 2025, triển khai Kế hoạch hành động số 29/KH-UBND ngày 17/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chủ đề năm 2025 của thành phố về “Mở rộng không gian kinh tế, đô thị; hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù; tăng cường chuyển đổi xanh, chuyển đổi số”. Tích cực tham mưu cho thành phố về công tác đối ngoại, thúc đẩy, mở rộng quan hệ hợp tác với các quốc gia, địa phương, đối tác, tổ chức, nước ngoài.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách NN

Đảm bảo chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố giao. Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định tại Quyết định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động, chi phí quản lý, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi: tổ chức hội nghị, hội thảo. Thực hiện lồng ghép và thắt chặt kinh phí chi cho các hội nghị, hội thảo, tiếp khách, lễ kỷ niệm, điện thoại, điện, nước, xăng xe..., đảm bảo phục vụ yêu cầu công tác. Thực hiện nghiêm và hiệu quả các việc chi tiếp khách, tổ chức đoàn ra của thành phố theo quy định.

Triển khai, nâng cao chất lượng hoạt động đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân loại mức độ tự chủ tài chính giai đoạn 2022 – 2026 cho đơn vị sự nghiệp công lập khối thành phố.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thành phố Hải Phòng. Theo đó, cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ giảm 01 phòng (Thanh tra) còn 03 phòng thuộc Sở và 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Xây dựng Đề án giải thể Trung tâm Thông tin và Phát triển đối ngoại và đang hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Tăng cường đẩy mạnh việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin như: sử dụng các phần mềm trong quản lý, điều hành, phần mềm một cửa điện tử, email công vụ...trong quản lý điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp nhằm hạn chế sử dụng văn phòng phẩm.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở Ngoại vụ không được giao quản lý chương trình, dự án từ nguồn vốn đầu tư công.

3. Trong quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình mục tiêu

Tiếp tục phối hợp với các ngành, đơn vị, địa phương trong việc huy động các nguồn lực của các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và Người Việt Nam ở nước ngoài để thực hiện các mục tiêu trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

Tăng cường phổ biến, quán triệt, triển khai Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Ngoại vụ (ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-NV ngày 30/3/2020). Trụ sở làm việc của Sở (tại số 15 Trần Quang Khải, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng) được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ và không có tình trạng cho thuê, mượn đất và nhà thuộc quản lý của Sở. Sử dụng hiệu quả 02 xe công vụ phục vụ cho các hoạt động chuyên môn, không có tình trạng sử dụng xe công vụ cho việc riêng.

Thực hiện nghiêm chế độ định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Việc thực hiện mua sắm trang thiết bị làm việc được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện đảm bảo đúng mục đích, tiêu chuẩn, đối tượng sử dụng, phục vụ thiết thực, hiệu quả công việc, không vượt định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Hoàn thành công tác tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan năm 2025 đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

Quán triệt và thực hiện hiệu quả việc đẩy mạnh tiết kiệm điện mùa khô năm 2025 theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 20/CT-TTg ngày

07/5/2020 của ban hành về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025, chỉ đạo UBND thành phố tại Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 26/6/2020 về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm điện trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025, Công văn số 3356/VP-CT ngày 19/5/2023.

Thực hiện giảm thiểu tối đa tổn thất điện, nước trong hoạt động của cơ quan. Thực hiện việc tắt hết các thiết bị điện sau giờ làm việc, chỉ bật điều hòa, máy lạnh khi cần thiết, điều hòa để ở chế độ tiết kiệm điện.

Giảm tối đa chi phí khánh tiết, hội nghị, hội thảo, chi phí năng lượng (điện, nước, xăng xe,...).

6. Trong quản lý các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Không có.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp

Không có.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, tiêu chuẩn, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

Ban hành và triển khai, thực hiện hiệu quả các văn bản: Kế hoạch số 02/KH-NV ngày 09/01/2025 về cải cách hành chính nhà nước của Sở Ngoại vụ năm 2025, Kế hoạch số 17/KH-NV ngày 28/02/2025 về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước năm 2025; Kế hoạch số 15/KHNV ngày 07/02/2025 về việc tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác nội vụ tại Sở Ngoại vụ giai đoạn 2021-2025; Thông báo số 11/TB-NV ngày 24/01/2025 về việc giao số lượng biên chế tại các phòng, đơn vị thuộc Sở Ngoại vụ và bố trí cán bộ, công chức năm 2025.

Thực hiện đối thoại và công khai, minh bạch các kế hoạch, chương trình, nội dung hoạt động cải cách hành chính ở cơ quan để thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Đa dạng các kênh thông tin tiếp nhận thông tin, ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp. Công tác thông tin, báo cáo CCHC được thực hiện định kỳ, đột xuất, đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn, nội dung yêu cầu.

Việc duy trì, áp dụng và cải tiến quy trình Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 trong quy trình làm việc đã tăng cường việc chuẩn hóa, phân định định rõ trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, thời gian giải quyết công việc rút ngắn hơn.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan thường xuyên như: trao đổi và quản lý văn bản qua phần mềm quản lý điều hành HP-eoffice, sử dụng hòm thư công vụ và điện tử, 100% các TTHC được thực hiện qua

phần mềm Một cửa điện tử. Qua đó, góp phần tiết kiệm đáng kể chi phí văn phòng, chi phí giao dịch của người dân, tổ chức.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính, thời gian, giờ giấc làm việc. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Sở nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về chế độ công vụ, thực hiện kỷ luật, kỷ cương công vụ, đảm bảo ngày làm việc 8 giờ hiệu quả. Phát huy tính gương mẫu của mỗi đảng viên, nâng cao ý thức tiết kiệm trong mọi hoạt động tại cơ quan. Tính đến ngày 09/6/2025, Sở Ngoại vụ không có vụ việc phải xử lý về hành vi lãng phí.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở Ngoại vụ thực hiện hiệu quả Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các phương diện, đảm bảo triển khai công việc gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí cho hoạt động của Sở và đơn vị trực thuộc luôn gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Luật ngân sách nhà nước trong tất cả các khâu lập dự toán đến quyết toán ngân sách.

Thực hiện nghiêm và hiệu quả các việc chi tiếp khách, tổ chức đoàn ra của thành phố và đón tiếp đoàn vào thăm, làm việc tại thành phố theo quy định. Chủ động cắt giảm chi phí, hoạt động hội nghị không cần thiết, tổ chức lồng ghép những hoạt động có liên quan; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và triển khai các hoạt động của Sở. Phân bổ sử dụng nguồn tài chính, lao động, cơ sở vật chất hợp lý, phù hợp với yêu cầu công việc để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Việc kiểm soát quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công đã góp phần tiết kiệm kinh phí của cơ quan, tạo thêm nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, từng bước hiện đại hóa công nghệ trong công tác chỉ đạo, quản lý.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiện Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Đẩy mạnh quản lý đoàn ra, đoàn vào nề nếp, đảm đúng quy định. Tiếp tục tham mưu cho thành phố về công tác đối ngoại gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

3. Tăng cường công tác kiểm tra và giám sát trên các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Tăng cường nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài sản, tài nguyên và nguồn nhân lực được giao.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong 6 tháng năm 2025 của Sở Ngoại vụ, trân trọng đề nghị Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- GD;
- VP;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Bích Dung

PHỤ LỤC SỐ 1
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ BÁO CÁO CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, QUẬN, HUYỆN
(Kèm theo Báo cáo số /BC-NV ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Sở Ngoại vụ)

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	Số lượng tiêu chuẩn, định mức, chế độ tham mưu cho UBND thành phố, HĐND thành phố ban hành trong 06 tháng đầu năm: 0 văn bản. Sở Ngoại vụ đang triển khai rà soát các Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố và Quyết định của UBND thành phố thuộc lĩnh vực ngoại vụ của tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng.	Sở Ngoại vụ	
2	Số tiết kiệm ngân sách trong chi quản lý hành chính 6 tháng đầu năm 2025: 86 triệu đồng (Phụ lục 04 gửi kèm)	Sở Ngoại vụ	
3	Báo cáo về việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, như: Tổ chức hội nghị, hội thảo, sử dụng điện nước, văn phòng phẩm, tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội,... (Phụ lục 04 gửi kèm)	Sở Ngoại vụ	
4	Báo cáo về việc mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước. Sở Ngoại vụ không thực hiện việc mua sắm, trang bị mới phương tiện.	Sở Ngoại vụ	

PHỤ LỤC SỐ 2
TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-NV ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Sở Ngoại vụ)

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU	GHI CHÚ
I	VỀ CÁC DỰ ÁN TREO			
1	Tổng số lượng dự án treo	Dự án	0	
2	Tổng diện tích dự kiến giao đất/cho thuê đất	ha	0	
3	Số dự án treo đã được xử lý	Dự án	0	
4	Tổng diện tích đất các dự án treo đã được xử lý	ha	0	
II	CÔNG TÁC GIAO ĐẤT KHÔNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (Quy định tại Điều 54 Luật Đất đai)			
1	Tổng diện tích đất giao	ha	0	
2	Diện tích đất giao sử dụng không đúng mục đích	ha	0	
3	Diện tích đất giao nhưng 12 tháng liên tục không sử dụng	ha	0	
4	Diện tích đất giao nhưng tiến độ sử dụng chậm hơn 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư được phê duyệt	ha	0	
III	CÔNG TÁC GIAO ĐẤT CÓ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (Quy định tại Điều 55 Luật Đất đai)			
1	Tổng diện tích đất giao	ha	0	
2	Diện tích đất giao sử dụng không đúng mục đích	ha	0	
3	Diện tích đất giao nhưng 12 tháng liên tục không sử dụng	ha	0	

4	Diện tích đất giao nhưng tiến độ sử dụng chậm hơn 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư được phê duyệt	ha	0	
5	Về diện tích đất giao chưa nộp tiền sử dụng đất (nếu có)		0	
a	Tổng diện tích chưa nộp tiền sử dụng đất	ha	0	
b	Số tiền sử dụng đất chưa nộp	tỷ đồng	0	
IV	CÔNG TÁC CHO THUÊ ĐẤT (Quy định tại Điều 56 Luật Đất đai)			
1	Tổng diện tích đất cho thuê	ha	0	
2	Diện tích đất thuê sử dụng không đúng mục đích	ha	0	
3	Diện tích đất thuê nhưng 12 tháng liên tục không sử dụng	ha	0	
4	Diện tích đất thuê nhưng tiến độ sử dụng chậm hơn 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư được phê duyệt	ha	0	
5	Về diện tích đất thuê chưa nộp tiền thuê đất (nếu có)		0	
a	Tổng diện tích chưa nộp tiền thuê đất	ha	0	
b	Số tiền thuê đất chưa nộp	tỷ đồng	0	
V	CÔNG TÁC CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (Quy định tại Điều 57 Luật Đất đai)	tỷ đồng		
1	Tổng diện tích đất được phép chuyển mục đích sử dụng	ha	0	
2	Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng, sử dụng không đúng mục đích	ha	0	
3	Về diện tích đất chuyển mục đích sử dụng còn nợ tiền sử dụng đất (nếu có)		0	
a	Tổng diện tích còn nợ tiền sử dụng đất	ha	0	

b	Số tiền sử dụng đất còn nợ	tỷ đồng	0	
VI	CÔNG TÁC THU HỒI ĐẤT (Theo quy định tại Điều 61, 62, 64, 65 Luật Đất đai)			
1	Tổng diện tích đất Nhà nước thu hồi	ha	0	
2	Tổng diện tích đã thu hồi	ha	0	
3	Số dự án chậm triển khai do tiến độ thu hồi đất chậm so với tiến độ ghi trong dự án được phê duyệt	Dự án	0	
4	Diện tích đất các dự án chậm tiến độ do thu hồi đất chậm	ha	0	
VIII	CÁC DỰ ÁN KHÔNG TRIỂN KHAI ĐƯỢC			
1	Do vướng mắc các thủ tục về đất đai và các lý do khác			
a	<i>Số lượng dự án</i>	Dự án	0	
b	<i>Diện tích đất dự kiến giao/cho thuê</i>	ha	0	
c	<i>Diện tích đất đã giao/cho thuê</i>	ha	0	
2	Do đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra			
a	<i>Số lượng dự án</i>	Dự án	0	
b	<i>Diện tích dự kiến giao đất/cho thuê đất</i>	ha	0	
c	<i>Diện tích đất đã giao/cho thuê</i>	ha	0	
3	Đã có kết luận điều tra, thanh tra, kiểm tra, xử lý vụ án nhưng chưa được xử lý			
a	<i>Số lượng dự án</i>	Dự án	0	
b	<i>Diện tích đất dự kiến giao/cho thuê</i>	ha	0	
c	<i>Diện tích đất đã giao/cho thuê</i>	ha	0	

PHỤ LỤC SỐ 3
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-NV ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Sở Ngoại vụ)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ LIỆU	GHI CHÚ
I	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ			
1	Số dự án thực hiện chuẩn bị đầu tư	dự án	0	
	<i>Trong đó: số dự án chuyển tiếp từ năm trước</i>	dự án	0	
2	Tổng kinh phí bố trí cho công tác chuẩn bị đầu tư	tỷ đồng	0	
	<i>Trong đó: Kinh phí bố trí cho các dự án chuyển tiếp từ năm trước</i>	tỷ đồng		
II	CÔNG TÁC THỰC HIỆN ĐẦU TƯ			
1	Tổng số dự án thực hiện đầu tư	dự án	0	
	<i>Trong đó: số dự án chuyển tiếp từ năm trước</i>	dự án	0	
2	Tổng số vốn bố trí cho các dự án thực hiện trong 6 tháng đầu năm	tỷ đồng	0	
	<i>Trong đó: số vốn bố trí cho các dự án chuyển tiếp từ năm trước</i>	tỷ đồng	0	
3	Tổng giá trị đã giải ngân	tỷ đồng	0	
	<i>Trong đó: số vốn bố trí cho các dự án chuyển tiếp từ năm trước</i>	tỷ đồng	0	
4	Dự án phải dừng thực hiện		0	
a	Số dự án phải tạm dừng thực hiện	dự án	0	
b	Tổng chi phí đã giải ngân cho các dự án dừng thực hiện	tỷ đồng	0	

III	CÔNG TÁC KẾT THÚC ĐẦU TƯ, ĐƯA VÀO KHAI THÁC SỬ DỤNG			
1	Tổng số dự án hoàn thành	dự án	0	
2	Số lượng dự án hoàn thành quyết toán (trong số các dự án HT trong kỳ)	dự án	0	
a	Đúng thời hạn	dự án	0	
b	Không đúng thời hạn	dự án	0	
3	Dự án hoàn thành chưa bàn giao đưa vào sử dụng		0	
a	Số lượng dự án	dự án	0	
b	Tổng chi phí đã thực hiện đầu tư cho các dự án	tỷ đồng	0	
4	Dự án đưa vào sử dụng nhưng không hiệu quả		0	
a	Số lượng dự án	dự án	0	
b	Tổng chi phí đã thực hiện đầu tư cho các dự án không hiệu quả	tỷ đồng	0	
5	Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán (do các cơ quan chức năng thực hiện)	dự án	0	
a	Số lượng các dự án được kiểm tra, thanh tra, kiểm toán	dự án	0	
b	Số dự án phát hiện có sai phạm	dự án	0	
c	Tổng số tiền thực hiện sai quy định bị các cơ quan kiến nghị xử lý	tỷ đồng	0	
d	Tổng số tiền thất thoát, lãng phí được phát hiện	tỷ đồng	0	